

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ KỲ ANH, TỈNH HÀ TĨNH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Đinh Văn Tư.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Hoàng Thị Thu Lâm và ông Lê Văn Lê Anh T.

*- Thư ký phiên tòa:* Bà Lê Thị Như Quỳnh - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Kỳ Anh.

*- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Kỳ Anh tham gia phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Khánh Chi - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 06 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Kỳ Anh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 11/2020/TLST-HS ngày 27 tháng 02 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2020/QĐXXST-HS ngày 03/03/2020 và thông báo mở lại phiên tòa số 12/TB-TA ngày 09 tháng 6 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Lê Anh T**; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh ngày 20 tháng 4 năm 1995; Quê quán: Phường X, thị xã Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh; Trú quán và chỗ ở hiện nay: Tổ dân phố X, phường X, thị xã Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: Lớp 09/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Chức vụ, đoàn thể, đảng phái: Quân chủng; Con ông: Lê Văn Ng, sinh năm 1967; con bà: Nguyễn Thị H, sinh năm 1967 cả hai hiện đang làm ruộng và trú quán tại tổ dân phố X, phường X, thị xã Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh; Anh, chị, em ruột có 04 người, bị cáo là con thứ ba; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Năm 2016 bị Tòa án nhân dân thị xã Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh, xử phạt 07 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, theo Bản án hình sự sơ thẩm số 18, ngày 29/3/2016, đã chấp hành xong bản án và đã xóa án tích.

Bị cáo bị bắt tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Tĩnh kể từ ngày 24/12/2019 cho đến nay. Có mặt

2. Họ và tên: **Lê Văn Th**; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh ngày 24 tháng 4 năm 2001; Quê quán: Phường X, thị xã Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh;

Trú quán và chỗ ở hiện nay: Tổ dân phố X, phường X, thị xã Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: Lớp 11/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Chức vụ, đoàn thể, đảng phái: Quân chúng; Con ông: Lê Văn T, sinh năm 1972; con bà: Lê Thị H, sinh năm 1972 cả hai hiện đang làm ruộng và trú quán tại tổ dân phố X, phường X, thị xã Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh; Anh, chị, em ruột có 03 người, bị cáo là con thứ ba; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú kể từ ngày 24/12/2019 cho đến nay. Có mặt

3. Họ và tên: **Trịnh Công M**; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh ngày 22 tháng 3 năm 1997; Quê quán: Phường X, thị xã Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh; Trú quán và chỗ ở hiện nay: Tổ dân phố X, phường X, thị xã Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: Lớp 10/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Chức vụ, đoàn thể, đảng phái: Quân chúng; Con ông: Trịnh Hồng Th, sinh năm 1976; con bà: Lê Thị M, sinh năm 1976 cả hai hiện đang làm ruộng và trú quán tại tổ dân phố X, phường X, thị xã Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh; Anh, chị, em ruột có 03 người, bị cáo là con thứ nhất; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Năm 2016 bị Tòa án nhân dân thị xã Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh, xử phạt 14 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, theo Bản án hình sự sơ thẩm số 18, ngày 29/3/2016, đã chấp hành xong bản án và đã xóa án tích.

Bị cáo bị bắt tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Tĩnh kể từ ngày 24/12/2019 cho đến nay. Có mặt

4. Họ và tên: **Phan Xuân A T**; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh ngày 30 tháng 8 năm 1997; Quê quán: Phường X, thị xã Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh; Trú quán và chỗ ở hiện nay: Tổ dân phố X, phường X, thị xã Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: Lớp 09/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Chức vụ, đoàn thể, đảng phái: Quân chúng; Con ông: Phan Đình T, sinh năm 1969; con bà: Trần Thị H, sinh năm 1969 cả hai hiện đang làm ruộng và trú quán tại tổ dân phố X, phường X, thị xã Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh; Anh, chị, em ruột có 04 người, bị cáo là con thứ ba; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Năm 2014 bị Tòa án nhân dân huyện Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh, xử phạt 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng về tội Trộm cắp tài sản, theo Bản án hình sự sơ thẩm số 39, ngày 30/9/2014, đã chấp hành xong bản án và đã xóa án tích.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú kể từ ngày 06/02/2020 cho đến nay. Có mặt

5. Họ và tên: **Võ Xuân N**; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh ngày 05 tháng 10 năm 1998; Quê quán: Phường X, thị xã Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh; Trú quán và chỗ ở hiện nay: Tổ dân phố X, phường X, thị xã Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: Lớp 11/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Chức vụ, đoàn thể, đảng phái: Quần chúng; Con ông: Võ Trang Ch, sinh năm 1954; con bà: Lê Thị Ph, sinh năm 1954 cả hai hiện đang làm ruộng và trú quán tại tổ dân phố X, phường X, thị xã Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh; Anh, chị, em ruột có 05 người, bị cáo là con thứ năm; Vợ, con: Chưa có; Tiền án: Năm 2017, bị Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh, xử phạt 08 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản theo Bản án hình sự phúc thẩm số 38, ngày 28/3/2017, đã chấp hành xong hình phạt tù nhưng chưa chấp hành xong phần dân sự của bản án, nên chưa được xóa án tích, lại phạm tội nêu trên. Tiền sự: Không

Bị cáo bị bắt tạm giam theo quyết định truy nã số 02/CQĐT ngày 05/6/2020 kể từ ngày 06/06/2020 cho đến nay. Có mặt

6. Họ và tên: **Lê Minh Đ**; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh ngày 02 tháng 6 năm 2000; Quê quán: Phường X, thị xã Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh; Trú quán và chỗ ở hiện nay: Tổ dân phố X, phường X, thị xã Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: Lớp 10/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Chức vụ, đoàn thể, đảng phái: Quần chúng; Con ông: Lê Công Nh, sinh năm 1980, hiện đang lao động tự do và trú quán tại tổ dân phố X, phường X, thị xã Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh; Con bà: Lê Thị T(đã chết);Anh, chị, em ruột có 03 người, bị cáo là con thứ nhất; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 05/4/2016, Chủ tịch UBND phường X, thị xã Kỳ Anh ra quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã phường, thị trấn với thời hạn 6 tháng, kể từ ngày 05/4/2016 đến 05/10/2016 do nhiều lần trộm cắp tài sản. Năm 2016, bị Tòa án nhân dân thị xã Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính: Đưa vào trường giáo dưỡng 18 tháng, về hành vi Trộm cắp tài sản theo Quyết định số 02, ngày 27/7/2016.

Bị cáo bị bắt tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Tĩnh kể từ ngày 24/12/2019 cho đến nay. Có mặt

- Bị hại:

+ Ông Nguyễn Xuân L, sinh năm 1989; Địa chỉ: Tổ dân phố X, phường X, thị xã Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh; vắng mặt.

+ Ông Đặng Văn Th, sinh năm 1989; Địa chỉ: Xã X, huyện Lộc Hà, tỉnh Hà Tĩnh; có mặt.

+ Bà Trần Thị Ngọc H, sinh năm 1991; Địa chỉ: Tổ dân phố X, phường X, thị xã Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh. vắng mặt

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

+ Ông Võ Văn Th, sinh năm 1983; Địa chỉ: Tổ dân phố X, phường X, thị xã Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh; vắng mặt.

+ Lê Văn Th, sinh năm 2002; Địa chỉ: Tổ dân phố X, phường X, thị xã Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh; vắng mặt.

- *Người làm chứng:*

+ Bà Chu Thị L, sinh năm 1966; Địa chỉ: Tổ dân phố X, phường X, thị xã Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh. vắng mặt

+ Ông Đặng Danh H, sinh năm 1990; Địa chỉ: Tổ dân phố X, phường X, thị xã Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh; vắng mặt.

+ Ông Đậu Viết L, sinh năm 1979; Địa chỉ: Tổ dân phố X, phường X, thị xã Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh; vắng mặt.

+ Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1967; Địa chỉ: Tổ dân phố X, phường X, thị xã Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh; vắng mặt.

+ Ông Nguyễn Xuân L, sinh năm 1995; Địa chỉ: Tổ dân phố X, phường X, thị xã Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh; vắng mặt.

+ Ông Trần Văn T, sinh năm 1979; Địa chỉ: Tổ dân phố X, phường X, thị xã Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh; vắng mặt.

+ Ông Nguyễn Quốc H, sinh năm 1982; Địa chỉ: Tổ dân phố X, phường X, thị xã Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh; vắng mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ, ngày 01/12/2019, trên đường đi chơi về, Lê Văn Th rủ Trịnh Công M đi bắt trộm gà thì Trịnh Công M đồng ý. Sau khi nhất trí đi bắt trộm gà, Lê Văn Th và Trịnh Công M đến nhà Lê Minh Đ để rủ Lê Minh Đ đi cùng. Khi đến nhà Lê Minh Đ, Lê Văn Th nhắn tin rủ Võ Xuân N cùng đến nhà Lê Minh Đ. Khoảng 22 giờ cùng ngày, sau khi Võ Xuân N đi xe mô tô BKS: 38K1- xxxxx (xe mượn của anh trai Võ Văn Th trước đó để đi chơi) đến nhà Lê Minh Đ thì Lê Văn Th đặt vấn đề đi bắt trộm gà thì cả Trịnh Công M, Lê Minh Đ và Võ Xuân N đồng ý. Lê Minh Đ lấy một chiếc kéo cộng lực, rồi Võ Xuân N đi xe mô tô chở Lê Minh Đ, còn Lê Văn Th và Trịnh Công M đi bộ đến cầu Đá Hát, thuộc phường X, thị xã

Kỳ Anh. Khi đến cầu Đá Hát, Lê Minh Đ và Trịnh Công M đứng chờ, còn Võ Xuân N chở Lê Văn Th đến quán Internet X, ở tổ dân phố X, phường X, thị xã Kỳ Anh rủ Lê Anh T đi cùng. Lê Anh T đi xe mô tô hiệu Wave, màu đỏ, không rõ biển kiểm soát (xe mượn của mẹ là bà Nguyễn Thị H trước đó để đi chơi) cùng với Võ Xuân N và Lê Văn Th đi đến cầu Đá Hát thì gặp Trịnh Công M và Lê Minh Đ. Khi gặp nhau tại cầu Đá Hát, Trịnh Công M nói xuống tổ dân phố Bắc Phong, phường X, thị xã Kỳ Anh để trộm gà thì tất cả đều đồng ý. Lê Anh T chở Lê Văn Th và Lê Minh Đ, còn Võ Xuân N chở Trịnh Công M đi qua nhà anh Nguyễn Xuân L, ở tổ dân phố X, phường X, thị xã Kỳ Anh thì thấy cổng nhà không khóa, đèn trong nhà bật sáng nên dừng lại. Lê Văn Th và Lê Minh Đ đứng ngoài đường trông xe, còn Võ Xuân N, Lê Anh T và Trịnh Công M đi theo cổng chính vào nhà. Khi vào nhà thấy cánh cửa phòng ngủ phía sau không khóa nên Võ Xuân N và Lê Anh T ở ngoài canh giới, còn Trịnh Công M đi vào trong nhà lấy trộm một chiếc điện thoại di động OPPO A5S, màu đen và một chiếc điện thoại di động OPPO A37FW, màu vàng để trong tủ trong phòng ngủ. Sau khi lấy trộm điện thoại, Trịnh Công M đi ra và cùng với Võ Xuân N, Lê Anh T. Lê Văn Th và Lê Minh Đ đi về. Trên đường về, Lê Anh T và Trịnh Công M tháo sim của hai chiếc điện thoại trộm cắp được vứt đi, rồi cùng nhau đi về nhà Lê Minh Đ và thống nhất hôm sau đưa điện thoại trộm cắp được đi tiêu thụ. Sau khi về nhà Lê Minh Đ, Võ Xuân N đi về nhà, còn Lê Văn Th, Lê Anh T và Trịnh Công M cầm hai chiếc điện thoại trộm cắp được đến quán Internet X để chơi game. Khi đến quán Internet X, anh Nguyễn Xuân L đến gặp Lê Anh T đòi 500.000 đồng tiền nợ trước đó, nên Lê Anh T đưa chiếc điện thoại di động OPPO A5S trộm cắp được cho anh L và nói dối là của em gái, nếu anh L đưa đi cầm cố được thì trừ nợ luôn. Sau đó, Lê Anh T ngồi chơi ở quán Internet X, còn Lê Văn Th và Trịnh Công M đi về nhà Nguyễn Xuân L. Đến khoảng 10 giờ ngày 02/12/2019, anh Nguyễn Xuân L đưa chiếc điện thoại di động OPPO A5S, màu đen mà Lê Anh T đưa cho đến cầm cố cho anh Đậu Viết L là chủ cửa hàng điện thoại X, ở tổ dân phố X, phường X lấy 1.500.000 đồng. Sau khi cầm cố điện thoại, Nguyễn Xuân L đi về nhà đưa cho Trịnh Công M 1.000.000 đồng và tờ giấy cầm cố điện thoại, nhờ Trịnh Công M đưa lại cho Lê Anh T, còn 500.000 đồng L trừ nợ cho Lê Anh T. Số tiền 1.000.000 đồng Trịnh Công M cùng chia cho Lê Văn Th, Lê Anh T, Lê Minh Đ và Võ Xuân N mỗi người 200.000 đồng. Sau khi nhận giấy cầm cố điện thoại, do biết anh Lê Văn Th (bạn của Trịnh Công M) có nhu cầu mua điện thoại nên Trịnh Công M đưa giấy cầm cố điện thoại cho Lê Văn Th và nói dối là điện thoại mới mua, những cần tiền nên đi cầm cố và bảo Lê Văn Th ra chuộc lại để về sử dụng, nên anh Lê Văn Th cầm giấy cầm cố điện thoại đến cửa hàng điện thoại X đưa cho anh Đậu Viết L, kèm theo 1.700.000 đồng và lấy điện thoại về sử dụng. Còn chiếc điện thoại di động hiệu OPPO A37FW, màu

vàng, Trịnh Công M đưa đi cầm cố nhưng không cầm cố được, sau khi bị phát hiện đã giao nộp cho Cơ quan điều tra Công an thị xã Kỳ Anh.

Tại kết luận định giá số 10/HĐĐG ngày 20/12/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thị xã Kỳ Anh tổng tài sản mà các bị cáo trộm cắp của anh Nguyễn Xuân L trị giá 3.619.000 đồng, trong đó: Chiếc điện thoại di động hiệu OPPO A37FW, màu vàng trị giá 658.000 đồng và chiếc điện thoại di động hiệu OPPO A5S, màu đen trị giá 2.961.000 đồng.

Quá trình điều tra Trịnh Công M, Lê Anh T và Lê Văn Th còn khai nhận đã thực hiện 02 vụ trộm cắp tài sản, cụ thể như sau:

**Vụ thứ nhất:** Khoảng 22 giờ, vào một ngày cuối tháng 10 năm 2019 (không nhớ ngày cụ thể), trong khi cùng ngồi chơi tại quán Internet X, ở tổ dân phố X, phường X, thị xã Kỳ Anh, Lê Anh T rủ Lê Văn Th và Trịnh Công M đi trộm cắp tài sản thì Lê Văn Th và Trịnh Công M đồng ý. Đến khoảng 0 giờ ngày hôm sau, Lê Anh T, Lê Văn Th và Trịnh Công M đi bộ đến khi phòng trọ của anh Đặng Văn Th, ở tổ dân phố X, phường X, thị xã Kỳ Anh thì thấy cổng khi nhà trọ không đóng nên Lê Anh T bảo Lê Văn Th đứng ngoài cảnh giới, còn Lê Anh T và Trịnh Công M đi vào khi phòng trọ. Khi đi vào thấy phòng trọ của anh Đặng Văn Th cửa không đóng và thấy hai người đàn ông đang nằm ngủ trong phòng khách nên Lê Anh T đứng ngoài cảnh giới, còn Trịnh Công M đi vào phòng ngủ lấy trộm một chiếc điện thoại di động hiệu Samsung A6<sup>+</sup>, màu xanh đen để trên giường và lấy một chiếc laptop hiệu Asus, màu đen ở trên bàn gần cửa phòng ngủ, đưa ra cho Lê Anh T cầm, rồi tiếp tục đi vào phòng khách lấy trộm 01 chiếc điện thoại di động Samsung A50, màu đen ở trên giường mà anh Đặng Văn Th đang nằm ngủ. Sau khi lấy trộm được tài sản, Lê Anh T, Trịnh Công M và Lê Văn Th đi về quán Internet X. Tại quán Internet X, Trịnh Công M và Lê Anh T tháo sim hai chiếc điện thoại trộm cắp được vứt đi và thống nhất sáng hôm sau sẽ đưa đi tiêu thụ. Khi đến 7 giờ sáng ngày hôm sau, Lê Văn Th và Trịnh Công M đưa hai chiếc điện thoại và chiếc Laptop trộm cắp được đến bán cho anh Nguyễn Quốc H, chủ cửa hàng điện thoại X, ở tổ dân phố X, phường X, thị xã Kỳ Anh được 2.800.000 đồng. Số tiền bán tài sản trộm cắp, Lê Anh T, Lê Văn Th và Trịnh Công M sử dụng chi tiêu chung.

Tại kết luận định giá số 21/HĐĐG ngày 03/2/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thị xã Kỳ Anh thì tổng trị giá tài sản mà các bị cáo trộm cắp của anh Đặng Văn Th là 12.997.000 đồng, trong đó: Chiếc điện thoại di động hiệu Samsung A6<sup>+</sup>, màu xanh đen trị giá 2.950.000 đồng; chiếc điện thoại di động hiệu Samsung A50, màu xanh đen trị giá 7.110.000 đồng và chiếc laptop hiệu Asus, màn hình 14inch, màu đen trị giá 2.937.000 đồng.

**Vụ thứ hai:** Khoảng 23 giờ, vào một ngày cuối tháng 10 năm 2019 (không nhớ ngày cụ thể), trên đường đi chơi về, khi đi qua nhà chị Trần Thị Ngọc H, ở tổ dân phố X, phường X, thị xã Kỳ Anh thấy đèn trong nhà bật sáng, nhìn qua cửa kính thì thấy một chiếc điện thoại di động để trên giường nên Lê Anh T bảo Phan Xuân A T về tìm Trịnh Công M để đi lấy trộm. Ngay sau đó, cả hai người đi đến quán Internet X, ở tổ dân phố X, phường X, thị xã Kỳ Anh để tìm Trịnh Công M thì gặp Trịnh Công M và Lê Văn Th; Lê Anh Tuấn kể lại cho Trịnh Công M và Lê Văn Th nghe về việc nhìn thấy nhà chị Trần Thị Ngọc H có chiếc điện thoại di động ở trên giường, đèn trong nhà vẫn sáng và rủ Trịnh Công M và Lê Văn Th đi lấy trộm thì Lê Văn Th và Trịnh Công M hưởng ứng. Ngồi chơi một lúc, đến khoảng 1h sáng hôm sau, Lê Anh T mượn xe mô tô của một người bạn chơi game (không rõ họ tên, địa chỉ) rồi đem chìa khóa cho Phan Xuân A T để chở Lê Anh T và Trịnh Công M đi trộm cắp tài sản, còn Lê Văn Th xin đi cùng nhưng Lê Anh T bảo Lê Văn Th ở tại quán, để mọi người đi lấy trộm điện thoại xong sẽ quay lại, nên Lê Văn Th đồng ý. Phan Xuân A T chở Trịnh Công M và Lê Anh T đi đến nhà chị Trần Thị Ngọc H thì Phan Xuân A T đứng ngoài đường trông xe, còn Trịnh Công M và Lê Anh T trèo qua hàng rào, rồi đi vào lấy trộm một chiếc điện thoại di động Iphone 6 plus, màu vàng để ở trên giường và một chiếc điện thoại di động Iphone 6 plus, màu đen, để ở trên bàn nhựa trong phòng ngủ. Sau khi lấy trộm được điện thoại, Trịnh Công M, Lê Anh T và Phan Xuân A T đi về quán Internet X. Khi về đến quán Internet X, Lê Anh T đưa chiếc điện thoại Iphone 6 plus, màu đen cho Lê Văn Th nhập tài khoản Icloud, rồi thống nhất sáng hôm sau đem đi tiêu thụ. Đến khoảng 7h sáng hôm sau, Lê Văn Th và Trịnh Công M đưa chiếc điện thoại di động Iphone 6 plus, màu vàng đến bán cho anh Nguyễn Quốc H, chủ cửa hàng điện thoại X, ở tổ dân phố X, phường X, thị xã Kỳ Anh được 300.000 đồng. Còn chiếc điện thoại di động Iphone 6 plus, màu đen, Lê Văn Th bán cho một thanh niên (không rõ họ tên, địa chỉ) với giá 2.000.000 đồng. Số tiền bán tài sản trộm cắp được, Lê Anh T, Trịnh Công M, Phan Xuân A T và Lê Văn Th sử dụng chi tiêu chung.

Tại kết luận định giá số 21/HĐĐG ngày 03/2/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thị xã Kỳ Anh, tổng trị giá tài sản mà các bị cáo trộm cắp của chị Trần Thị Ngọc H 6.200.000 đồng, trong đó: Chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 6 plus, màu vàng trị giá 3.480.000 đồng; chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 6 plus, màu đen trị giá 2.720.000 đồng.

- *Vật chứng của vụ án:* Cơ quan điều tra Công an thị xã Kỳ Anh đã thu giữ các vật chứng bao gồm: 01 chiếc điện thoại hiệu OPPO A37FW, màu vàng do bị cáo Trịnh Công M giao nộp; 01 chiếc điện thoại hiệu OPPO A5S, màu đen do anh Lê Văn Th giao nộp; 01 chiếc xe mô tô hiệu Yamaha, loại Sirius màu đỏ-cam-trắng,

BKS: 38K1-xxxxx do bị cáo Võ Xuân N giao nộp, còn các vật chứng khác không thu hồi được. Chiếc điện thoại hiệu OPPO A37FW, màu vàng và chiếc điện thoại hiệu OPPO A5S, màu đen đã trả lại cho anh Nguyễn Xuân L là chủ sở hữu; xe mô tô hiệu Yamaha, loại Sirius màu đỏ-cam-trắng, BKS: 38K1-xxxxx đã trả lại cho anh Võ Văn Th là chủ sở hữu, do anh Thanh không có lỗi.

- Về trách nhiệm dân sự: Sau khi nhận lại tài sản, anh Nguyễn Xuân L không yêu cầu gì thêm về bồi thường thiệt hại; anh Đặng Văn Th yêu cầu các bị cáo Lê Văn Th, Lê Anh T và Trịnh Công M bồi thường 12.000.000 đồng; chị Trần Thị Ngọc H yêu cầu các bị cáo Lê Văn Th, Lê Anh T, Trịnh Công M và Phan Xuân A T bồi thường 6.000.000 đồng và anh Lê Văn Th yêu cầu các bị cáo Lê Văn Th, Lê Minh Đ, Lê Anh T, Trịnh Công M và Võ Xuân N hoàn trả 1.700.000 đồng. Tổng cộng các bị cáo phải bồi thường người bị hại và người liên quan là 19.700.000 đồng, trong đó: Lê Văn Th, Lê Anh T và Trịnh Công M mỗi người 5.840.000 đồng; Phan Xuân A T: 1.500.000 đồng; Võ Xuân N là Lê Minh Đ mỗi người 340.000 đồng. Trong quá trình điều tra, bị cáo Lê Văn Th, Phan Xuân A T, Võ Xuân N và Lê Minh Đ đã bồi thường đầy đủ cho người bị hại và người liên quan, còn Lê Anh T và Trịnh Công M chưa bồi thường.

Tại Cáo trạng số 16/CT –VKSTXKA ngày 25/02/2020, Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Kỳ Anh đã truy tố bị cáo Lê Anh T, Lê Văn Th, Trịnh Công M, Phan Xuân A T, Võ Xuân N, Lê Minh Đ về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu.

Người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không yêu cầu bị cáo Lê Văn Th, Võ Xuân N, Phan Xuân A T, Lê Minh Đ bồi thường gì thêm về mặt dân sự; yêu cầu bị cáo Lê Anh T, Trịnh Công M phải bồi thường cho anh Đặng Văn Th mỗi bị cáo 4.000.000 đồng, bồi thường cho chị Trần Thị Ngọc H mỗi bị cáo 1.500.000 đồng, hoàn trả cho anh Lê Văn Th mỗi bị cáo 340.000 đồng và có đơn xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Lê Văn Th, Phan Xuân A T.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Kỳ Anh vẫn giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố các bị cáo Lê Anh T, Trịnh Công M, Lê Văn Th, Võ Xuân N, Phan Xuân A T, Lê Minh Đ phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”; Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 38, Điều 58 Bộ luật hình sự xử phạt Lê Anh T mức án từ 18 – 21 tháng tù thời hạn tù được tính từ ngày tạm giam là ngày 24/12/2019; Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm r, s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 17,



Điều 38, Điều 58 Bộ luật hình sự xử phạt Trịnh Công M mức án từ 18 – 21 tháng tù thời hạn tù được tính từ ngày tạm giam là ngày 24/12/2019; Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 38, Điều 58 Bộ luật hình sự xử phạt Lê Văn Th mức án từ 12 – 15 tháng tù thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo chấp hành án; Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm b, s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 38, Điều 58 Bộ luật hình sự xử phạt Võ Xuân N mức án từ 09 – 12 tháng tù thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam là ngày 06/6/2020; Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 58 Bộ luật hình sự xử phạt Phan Xuân A T mức án từ 09 – 12 tháng tù thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo chấp hành án; Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm b, i, s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 58 Bộ luật hình sự xử phạt Lê Minh Đ mức án từ 06 – 09 tháng tù thời hạn tù được tính từ ngày tạm giam là ngày 24/12/2019; Về hình phạt bổ sung: Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo; Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 46 Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 584, 585, 587 Bộ luật dân sự đề nghị các bị cáo liên đới bồi thường đầy đủ cho người bị hại và người liên quan; Về án phí: Đề nghị HĐXX áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 3, khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 và mục A Danh mục án phí, lệ phí Tòa án, ban hành kèm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội xử buộc bị cáo Lê Anh T, Trịnh Công M, Lê Văn Th, Võ Xuân N, Phan Xuân A T, Lê Minh Đ phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo nói lời sau cùng thừa nhận hành vi phạm tội của mình, không có tranh luận gì với luận tội của đại diện Viện kiểm sát và xin Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo mức án thấp nhất để bị cáo cải tạo tốt, sửa chữa lỗi lầm sớm trở thành người có ích cho xã hội.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Kỳ Anh, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thị xã Kỳ Anh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo và những người tham gia tố tụng không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, với nội dung Cáo trạng của Viện Kiểm sát đã truy tố và các chứng cứ khác có tại hồ sơ, như vậy đủ cơ sở kết luận: Trong khoảng thời gian từ cuối tháng 10 năm 2019 đến ngày 02/12/2019, Lê Văn Th, Lê Anh T, Trịnh Công M, Lê Minh Đ, Võ Xuân N và Phan Xuân A T đã thực hiện 03 vụ trộm cắp tài sản, với tổng giá trị tài sản là 22.816.000 đồng, cụ thể: Vào một ngày cuối tháng 10 năm 2019, Lê Anh T, Trịnh Công M và Lê Văn Th đã đột nhập vào phòng trọ của anh Đặng Văn Th, ở tổ dân phố X, phường X, thị xã Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh trộm 01 chiếc điện thoại hiệu Samsung A6<sup>+</sup>, màu xanh đen, 01 chiếc điện thoại hiệu Samsung A50, màu xanh đen và 01 chiếc laptop hiệu Asus, màn hình 14inch, màu đen, với tổng trị giá 12.997.000 đồng; Vào một ngày cuối tháng 10 năm 2019, Lê Anh T, Trịnh Công M, Phan Xuân A T và Lê Văn Th đã đột nhập vào nhà chị Trần Thị Ngọc H ở tổ dân phố X, phường X, thị xã Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh lấy trộm 01 chiếc điện thoại hiệu Iphone 6 plus, màu vàng, 01 chiếc điện thoại hiệu Iphone 6 plus, màu đen, với tổng trị giá: 6.200.000 đồng và ngày 02/12/2019, Lê Văn Th, Trịnh Công M, Lê Anh T, Lê Minh Đ và Võ Xuân N đã đột nhập vào nhà của anh Nguyễn Xuân L, ở tổ dân phố X, phường X, thị xã Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh lấy trộm 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu OPPO A37FW, màu vàng và 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu OPPO A5S, màu đen, với tổng trị giá: 3.619.000 đồng. Sau khi lấy trộm được tài sản, các bị cáo đã bán lấy tiền tiêu xài chung.

[3] Hành vi lợi dụng sơ hở lén lút, đột nhập, chiếm đoạt tài sản của người khác với tổng trị giá tài sản là 22.816.000 đồng của các bị cáo đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự “*Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng.....thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm*”. Do đó việc truy tố, xét xử các bị cáo về tội danh, điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, không oan sai.

[4]. Về tính chất mức độ hành vi, vai trò của các bị cáo: Các bị cáo đều là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, có sức khỏe, hiểu biết pháp luật. Mặc dù biết rõ việc trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng do bản chất lười lao động lại muốn có tiền ăn chơi nên các bị cáo đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của những bị hại với giá trị là 22.816.000 đồng. Hành vi của các bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân. Đây là vụ án đồng phạm có tính chất giản đơn, trong đó Lê Anh T, Lê Văn Th và Trịnh Công M thực hiện 03 vụ trộm cắp tài sản, chiếm đoạt tài sản với tổng trị giá 22.816.000 đồng, hưởng lợi 6.600.000 đồng, trong đó: Lê Anh T khởi xướng 02 vụ, giúp sức 01 vụ, hưởng lợi 2.208.000 đồng; Lê Văn Th khởi xướng 01 vụ, giúp sức 02 vụ, hưởng lợi 1.708.000 đồng; Trịnh Công M tham gia 03 vụ với vai trò người thực

hành, hưởng lợi 1.708.000 đồng; Phan Xuân A T tham gia 01 vụ chiếm đoạt 6.200.000 đồng với vai trò giúp sức, hưởng lợi 575.000 đồng; Võ Xuân N và Lê Minh Đ đều tham gia 01 vụ, chiếm đoạt 3.619.000 đồng với vai trò giúp sức, đều hưởng lợi 200.000 đồng; vì vậy bị cáo Lê Anh T là người giữ vai trò và chịu trách nhiệm chính trong vụ án vai trò tiếp theo lần lượt là Trịnh Công M, Lê Văn Th, Võ Xuân N, Phan Xuân A T và Lê Minh Đ.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không chỉ xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ mà còn làm ảnh hưởng đến trật tự an toàn xã hội trên địa bàn, gây hoang mang, lo lắng trong nhân dân nên cần phải xử lý nghiêm trước pháp luật nhằm răn đe, giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung đối với xã hội.

[5]. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Lê Anh T, Trịnh Công M, Lê Văn Th phạm tội 02 lần trở lên nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự; Võ Xuân N đang có 01 tiền án về tội “Trộm cắp tài sản” chưa được xóa án tích lại phạm tội mới nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Tái phạm” theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[6]. Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Lê Văn Th, Võ Xuân N, Phan Xuân A T thành khẩn khai báo, người phạm tội tự nguyện bồi thường thiệt hại nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; Bị cáo Lê Anh T thành khẩn khai báo nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; Bị cáo Trịnh Công M thành khẩn khai báo, tự thú nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm r, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; Bị cáo Lê Minh Đ phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thành khẩn khai báo, người phạm tội tự nguyện bồi thường thiệt hại nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho Lê Văn Th, Phan Xuân A T nên cần xem xét cho các bị cáo hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[7]. Về nhân thân: Các bị cáo Lê Anh T, Trịnh Công M, Võ Xuân N, Phan Xuân A T, Lê Minh Đ đều có nhân thân xấu; Lê Anh T, Trịnh Công M, Phan Xuân A T đều đã bị Tòa án xét xử về tội “Trộm cắp tài sản” đã được xóa án tích; Võ Xuân N bị Tòa án xét xử về tội “Trộm cắp tài sản” chưa được xóa án tích nay lại phạm tội mới; Lê Minh Đ đã bị Chủ tịch UBND phường X ra quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã phường và bị Tòa án nhân dân thị xã Kỳ Anh áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào trường giáo dưỡng về hành vi nhiều lần trộm

cấp tài sản. Tuy nhiên các bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân mà tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội.

[7]. Trên cơ sở xem xét, đánh giá tính chất, mức độ, hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của từng bị cáo để xem xét cân nhắc khi lượng hình đối với các bị cáo nhằm thể hiện sự khoan hồng của pháp luật, nhưng dù có xem xét chiều cố đến đâu, Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội trong một thời gian nhất định để giáo dục, răn đe đối với các bị cáo và phòng ngừa chung.

[8] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự quy định “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng”. Tuy nhiên theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy các bị cáo là lao động tự do, thu nhập không ổn định, gia đình có hoàn cảnh khó khăn. Vì vậy, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa anh Nguyễn Xuân L đã nhận lại tài sản không yêu cầu gì thêm về bồi thường thiệt hại; anh Đặng Văn Th yêu cầu các bị cáo Lê Văn Th, Lê Anh T và Trịnh Công M bồi thường giá trị tài sản là 01 chiếc điện thoại di động và 01 chiếc laptop trị giá 12.000.000 đồng, chia kỷ phần mỗi bị cáo phải bồi thường cho anh Lê Văn Th số tiền 4.000.000 đồng, Lê Văn Th đã bồi thường đủ, nay xử buộc Lê Anh T, Trịnh Công M mỗi bị cáo phải bồi thường cho anh Lê Văn Th số tiền 4.000.000 đồng; chị Trần Thị Ngọc H yêu cầu các bị cáo Lê Văn Th, Lê Anh T, Trịnh Công M và Phan Xuân A T bồi thường giá trị tài sản bị mất là 6.000.000 đồng, chia kỷ phần mỗi bị cáo phải bồi thường cho chị Hà 1.500.000 đồng Lê Văn Th, Phan Xuân A T đã bồi thường đủ, nay xử buộc Lê Anh T, Trịnh Công M mỗi bị cáo phải bồi thường cho chị Hà số tiền 1.500.000 đồng; anh Lê Văn Th yêu cầu các bị cáo Lê Văn Th, Lê Minh Đ, Lê Anh T, Trịnh Công M và Võ Xuân N hoàn trả số tiền bỏ ra chuộc điện thoại là 1.700.000 đồng, chia kỷ phần mỗi bị cáo phải hoàn trả cho anh Thăng số tiền 340.000 đồng, Lê Văn Th, Võ Xuân N, Lê Minh Đ đã hoàn trả đủ, nay xử buộc Lê Anh T, Trịnh Công M mỗi bị cáo phải hoàn trả cho anh Thăng số tiền 340.000 đồng; tại phiên tòa bị cáo Lê Anh T, Trịnh Công M đều đồng ý bồi thường cho Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan số tiền trên, không yêu cầu các bị cáo khác phải liên đới bồi thường. Tổng cộng các bị cáo phải bồi thường người bị hại và người liên quan là 19.700.000 đồng, trong đó chia kỷ phần bồi thường cụ thể: Lê Văn Th, Lê Anh T và Trịnh Công M mỗi bị cáo 5.840.000 đồng; Phan Xuân A T 1.500.000 đồng; Võ Xuân N và Lê Minh Đ mỗi bị cáo 340.000 đồng. Trong quá trình điều tra, bị cáo Lê Văn Th, Phan Xuân A T, Võ Xuân N và Lê Minh Đ đã bồi thường đầy đủ cho người bị hại và người liên quan, còn Lê Anh

T và Trịnh Công M chưa bồi thường. Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự, xử buộc Lê Anh T, Trịnh Công M bồi thường cho anh Đặng Văn Th mỗi bị cáo 4.000.000 đồng, bồi thường cho chị Trần Thị Ngọc H mỗi bị cáo 1.500.000 đồng, hoàn trả cho anh Lê Văn Th mỗi bị cáo 340.000 đồng là hoàn toàn có căn cứ.

[11] Về án phí và quyền kháng cáo:

Các bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 38, Điều 58, khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự đối với Lê Anh T

Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm r, s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 38, Điều 58, khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự đối với Trịnh Công M

Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm b,s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 38, Điều 58 Bộ luật hình sự đối với Lê Văn Th

Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm b, s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 38, Điều 58 Bộ luật hình sự đối với Võ Xuân N

Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 58 Bộ luật hình sự đối với Phan Xuân A T

Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm b,i,s khoản 1, khoản Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 58 Bộ luật hình sự đối với Lê Minh Đ

Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 3, khoản 1 khoản 3 Điều 21; điểm a,d khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 và mục A Danh mục án phí, lệ phí Tòa án, ban hành kèm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lê Anh T, Trịnh Công M, Lê Văn Th, Võ Xuân N, Phan Xuân A T, Lê Minh Đ phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Về hình phạt:

- Xử phạt Lê Anh T 20 (hai mươi) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam là ngày 24/12/2019.

- Xử phạt Trịnh Công M 19 (mười chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam là ngày 24/12/2019.

- Xử phạt Lê Văn Th 12 (mười hai) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

- Xử phạt Võ Xuân N 12 (mười hai) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam là ngày 06/6/2020.

- Xử phạt Phan Xuân A T 09 (chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

- Xử phạt Lê Minh Đ 07 (bảy) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam là ngày 24/12/2019.

**3. Về trách nhiệm dân sự:** Xử buộc bị cáo Lê Anh T, Trịnh Công M phải bồi thường cho người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chia theo tỷ phần mỗi bị cáo phải bồi thường 5.840.000 đồng, cụ thể: Lê Anh T bồi thường cho anh Đặng Văn Th 4.000.000 đồng, bồi thường cho chị Trần Thị Ngọc H 1.500.000 đồng, hoàn trả cho anh Lê Văn Th 340.000 đồng; Trịnh Công M bồi thường cho anh Đặng Văn Th 4.000.000 đồng, bồi thường cho chị Trần Thị Ngọc H 1.500.000 đồng, hoàn trả cho anh Lê Văn Th 340.000 đồng

**4. Về án phí:** Bị cáo Lê Anh T, Trịnh Công M mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí bồi thường; Bị cáo Lê Văn Th, Võ Xuân N, Phan Xuân A T, Lê Minh Đ mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm

**5. Về quyền kháng cáo đối với bản án:** Bị cáo, người bị hại có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án;

Người bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND thị xã Kỳ Anh;
- Công an thị xã Kỳ Anh;
- Sở Tư pháp Hà Tĩnh;
- Trại tạm giam Công an tỉnh HT;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Phòng PC81 Công an tỉnh Hà Tĩnh;
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu: HS; VP-TA.

**Đinh Văn Tư**